

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22800702] - Điện tử ứng dụng
(CCQ2306A)

CBGD: Đào Thành Sung (280015)

Số SV có mặt: 11

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Đào Thành Sung Đ. Văn *Đào Thành Sung Đ. Văn*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123060211	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	16/12/2005	CCQ2306A		<i>Ánh</i>	6,8	6,4	6,6
2	2123060183	Võ Thái Bình	02/01/2005	CCQ2306A		<i>Bình</i>	5,2	6,1	5,7
3	2123060225	Trương Thiên Hậu	23/08/2004	CCQ2306A					
4	2123060193	Đặng Cao Hiều	22/09/2004	CCQ2306A		<i>Hiều</i>	0,0	2,8	1,7
5	2123060224	Phạm Việt Hoàng	27/12/2005	CCQ2306A		<i>Hoàng</i>			
6	2123060208	Thái Nhật Hoàng	09/07/2005	CCQ2306A		<i>Hoàng</i>	0,0	3,0	1,8
7	2123060182	Nguyễn Văn Hùng	27/12/2002	CCQ2306A		<i>Hùng</i>	7,5	7,1	7,3
8	2123060173	Hoàng Lưu Tấn Huy	04/04/2005	CCQ2306A					
9	2123060210	Ngọc Văn Nghị	01/04/2005	CCQ2306A		<i>Nghị</i>	6,0	6,9	6,5
10	2123060200	Lê Văn Phi	30/10/2005	CCQ2306A		<i>Phi</i>	6,8	8,5	7,8
11	2123060177	Đàm Quang Phú	19/05/2005	CCQ2306A		<i>Phú</i>	4,8	7,3	6,3
12	2123060201	Phạm Quang Thành	08/12/2005	CCQ2306A		<i>Thành</i>	5,0	4,3	4,6
13	2123060192	Nguyễn Duy Thiện	03/05/2004	CCQ2306A		<i>Thiện</i>	6,3	7,0	6,7
14	2123060175	Nguyễn Văn Thịnh	07/01/2005	CCQ2306A					
15	2123060214	Nguyễn Thành Tín	26/09/2003	CCQ2306A		<i>Tín</i>	7,5	5,5	6,3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22800701] - Điện tử ứng dụng
(CCQ2306A)

CBGD: Đào Thành Sung (280015)

Số SV có mặt: 14.

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)
Đào Thành Sung Đ. V. T. Đào Thành Sung Đ. V. T.

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123060105	Nguyễn Hữu	Bách	17/10/2005	CCQ2306A		<i>Bach</i>	6,0	5,6	5,8
2	2123060025	Hoàng Ngọc	Bộ	29/11/2005	CCQ2306A		<i>Bô</i>	6,5	6,6	6,6
3	2123060038	Tân Ngọc Thanh	Châu	29/07/2005	CCQ2306A		<i>Chau</i>	6,5	6,9	6,7
4	2123060096	Nguyễn Quốc	Chiến	28/01/2004	CCQ2306A		<i>Chien</i>	7,3	7,6	7,5 7,5
5	2123060012	Nguyễn Văn	Công	03/12/2005	CCQ2306A		<i>Cong</i>	6,3	5,9	6,1
6	2123060050	Cao Thành	Danh	23/11/2005	CCQ2306A		<i>Danh</i>	6,3	5,9	6,1
7	2123060113	Nguyễn Tấn	Đạt	23/06/2005	CCQ2306A		<i>Dat</i>	5,7	6,6	6,2
8	2123060119	Huỳnh Văn	Đức	07/03/2005	CCQ2306A		<i>Duc</i>	6,5	6,5	6,5
9	2123060108	Võ Trần Đông	Đuy	11/06/2005	CCQ2306A			1		
10	2123060127	Đặng Anh	Khoa	15/08/2004	CCQ2306A		<i>Phoa</i>	5,7	6,8	6,4
11	2123060086	Hồ Văn	Nhuận	01/10/2005	CCQ2306A		<i>Nhuan</i>	6,3	5,1	5,6
12	2123060065	Hoàng Công	Phong	13/04/2005	CCQ2306A		<i>Phong</i>	6,3	7,6	7,1
13	2123060002	Hồ Hoàng	Phúc	12/03/2005	CCQ2306A		<i>Phu</i>	6,7	6,6	6,6
14	2123060080	Lê Mạnh	Quỳnh	16/07/2005	CCQ2306A					
15	2123060022	Lê Hoàng	Thắng	11/01/2005	CCQ2306A		<i>Thao</i>	5,3	6,8	6,2
16	2123060013	Nguyễn Xuân	Vũ	06/12/2005	CCQ2306A		<i>Vu</i>	5,7	5,4	5,5